

HAVA EPONIC - PE 790 (Sơn Phenolic/Novolac Epoxy)

Mô tả sản phẩm

Hava Eponic PE 790 là sơn hai thành phần hàm rắn cao loại Phenolic/Novolac Epoxy, được sản xuất từ nhựa Phenolic/Novolac Epoxy, bột màu, các phụ gia và chất đóng rắn.

Nó có các đặc tính vật lý tuyệt vời như tính bám dính, dẻo dai, chịu va đập và mài mòn, có khả năng chịu nhiệt tốt. Nó được thiết kế đặc biệt như là hệ sơn bồn, bể với khả năng bền hóa chất rất tốt.

Phạm vi sử dụng

Dùng như hệ sơn bên trong các bồn chứa hoặc đường ống như chứa nước nóng, nước thải, dầu thô, các loại dung môi và các loại hóa chất khác. Nó được dùng như là một lớp sơn lót, lớp trung gian hoặc lớp phủ hoàn thiện trong môi trường không khí hoặc môi trường ngâm nước.

Thông số kỹ thuật sản phẩm

| | |
|------------------------------------|------------------------------------|
| Màu sắc | : G: Xám; W: Trắng |
| Hàm rắn theo thể tích | : 66% ± 2% |
| Lượng hợp chất hữu cơ bay hơi | : 250-300 g/l |
| Tỷ lệ khuấy trộn (theo t.tích) A/B | : 4/1 |
| Tỷ trọng (hỗn hợp ở 25°C) | : 1.40 ± 0.05 kg/lít |
| Điểm bắt lửa | : Sơn : 23°C, Chất đóng rắn : 27°C |

Chiều dày màng sơn cho mỗi lớp

| | | | | | |
|------------------------|---|-----|---|-----|-------------------|
| Chiều dày khô | : | 100 | - | 150 | µm |
| Chiều dày ướt | : | 151 | - | 227 | µm |
| Định mức phủ lý thuyết | : | 6.6 | - | 4.4 | m ² /l |

Thời gian khô và đóng rắn (100 µm)

| | | | |
|------------------------------------|---------|--------|---------|
| Nhiệt độ bề mặt | 10 °C | 20 °C | 35 °C |
| Khô bề mặt | 12 giờ | 4 giờ | 1.5 giờ |
| Khô cứng | 24 giờ | 12 giờ | 6 giờ |
| Khô để sơn lớp kế tiếp (tối thiểu) | 24 giờ | 12 giờ | 6 giờ |
| Khô/đóng rắn để mang dụng | 14 ngày | 7 ngày | 3 ngày |

Tính tương thích của sản phẩm

Lớp sơn trước nó : Epoxy, Phenolic/Novolac Epoxy

Lớp sơn kế tiếp: Phenolic/Novolac Epoxy

Chuẩn bị bề mặt

Đối với thép mới hoàn toàn : bề mặt được phun cát và đạt độ sạch tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO-8501-1:1988)

Bề mặt sơn cũ : Chỉ được sơn khi lớp sơn chống gỉ phải sạch, khô và không bị hư hại. Xin liên hệ với phòng Kỹ thuật Sơn Hải Vân để biết thêm chi tiết

Các loại bề mặt khác

Loại sơn này còn có thể sử dụng trên các loại bề mặt khác. Xin liên hệ với phòng Kỹ thuật Sơn Hải Vân để biết thêm chi tiết.

Điều kiện sơn

Nhiệt độ : > 10 °C

Độ ẩm tương đối : 35% - 85%

Phương pháp thi công sơn

Phun, cọ lăn. Có thể dùng cọ quét ở các khu vực nhỏ

Đối với súng phun áp lực cao :

Cỡ béc : 0.38 - 0.53 mm (0.015 - 0.021").

Áp lực tại đầu súng phun : 14 – 17 MPa (140 – 170 kg/cm²).

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

PE 708 phần A 4 phần

PE 708 phần B 1 phần

Khuấy kỹ phần A, sau đó cho phần B vào phần A và khuấy kỹ lại một lần nữa trước khi sử dụng

Lưu ý: sau khi hỗn hợp sơn và đóng rắn được trộn chung, phản ứng giữa sơn và đóng rắn sẽ sinh ra nhiệt, điều này sẽ làm thời gian sống của hỗn hợp rút ngắn.

Thời gian sống : 25 °C 35 °C

3 giờ 1.5 giờ

Dung môi pha loãng/vệ sinh:

Sử dụng DE-01, nếu có yêu cầu pha loãng, không được dùng quá 5% thể tích.

Bao gói

| | Thể tích | Cỡ thùng chứa | A + B |
|--------|----------|---------------|--------|
| Phần A | 16 lít | 20 lít | 20 lít |
| Phần B | 4 lít | 4 lít | |
| Phần A | 4 lít | 5 lít | 5 lít |
| Phần B | 1 lít | 1 lít | |

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản ở nơi thoáng mát, khô ráo, tránh xa các nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải luôn được đậy kín.

Độ dao động màu sắc

Những sản phẩm là sơn lót và sơn Epoxy khi dùng như lớp phủ hoàn thiện có thể bị bạc màu và phân hóa khi tiếp xúc với mặt trời và thời tiết ngoài trời.

Độ bền màu và độ bóng của màng sơn phủ hoàn thiện có thể khác nhau phụ thuộc vào màu sắc, điều kiện môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, cường độ tia cực tím,..và chất lượng thi công sơn.

An toàn lao động

Xem thông báo về an toàn trên thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông gió tốt. Không hít thở bụi sơn, tránh để tác động lên da. Nếu bị dính vào da phải dùng xà phòng, nước hoặc chất tẩy rửa thích hợp để rửa sạch ngay lập tức.

Để biết thêm chi tiết về sự ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cũng như các khuyến cáo về an toàn khi sử dụng sản phẩm này, xem thêm chi tiết trong bảng thông số an toàn sản phẩm (MSDS).

Ghi chú:

Các thông tin trong bản thông số kỹ thuật sản phẩm này là những kiến thức tốt nhất của nhà sản xuất dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên, trong thực tế sản phẩm thường được sử dụng ngoài tầm kiểm soát của nhà sản xuất sơn. Nên chúng tôi chỉ đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Nhà sản xuất có quyền thay đổi thông số đã đưa ra mà không cần thông báo trước.